TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày: 02-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quen
Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Người tiến hành tố tụng: Ông Nguyễn Xuân Trường - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại Toà án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp X, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Nguyễn Thị N trình bày:

Năm 2021 bà có làm thuê cho bà Trần Thị K (trói cua mướn), trong thời gian làm cho bà K thì bà K có hỏi mượn bà 10.000.000 đồng do bà K kẹt tiền lấy cua, bà K nói là mượn tạm trong một ngày rồi qua hôm sau sẽ rút tiền trả lại cho bà, thời gian cho mượn là trong tháng 11 năm 2021 (âm lịch), còn cho mượn ngày nào thì bà đã quên nhưng bà nhớ chính xác là bà cho bà K mượn trong ngày chủ nhật vì hôm đó bà K nói là không đi rút tiền được, thời gian cho mượn là chiều tối vì lúc đó bà vừa làm cho bà K xong. Sau khi mượn tiền thì bà K không chịu trả, bà đã nhiều lần đến nhà bà K thì bà K cứ hẹn lần hẹn lượt, tỏ thái độ không có trách nhiệm, còn hứa là trả cho bà mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng bà K chỉ hứa suông. Đến ngày 13/6/2022 (dương lịch) bà N có đến nhà bà K để đòi tiền thì bà K cũng chỉ hứa hẹn mà không chịu trả, lúc này bà N có dùng điện thoại để ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa bà với bà K và đã giao nộp cho Tòa án đoạn ghi âm này. Nay bà yêu cầu bà Trần Thị K phải trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng.

- Bị đơn Trần Thị K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến và cũng không nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, bị đơn Trần Thị K cư trú tại ấp X, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Thị K đã được tống đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất và lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Trần Thị K phải trả số tiền 10.000.000 đồng từ việc bà N cho bà K vay vào khoảng tháng 11 năm 2021 (âm lịch). Theo lời trình bày của bà N thì bà đã đến nhà bà K nhiều lần để yêu cầu trả nợ nhưng bà K cố tình không chịu trả mà chỉ hứa hẹn, có lần bà còn ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa hai người. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà N cung cấp đoạn ghi âm kèm theo đó là văn bản giải trình (bút lục số 16) liên quan đến đoạn ghi âm nên được xem là chứng cứ được quy định Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự. Để đảm bảo quyền tiếp cận chứng cứ Tòa

án đã ban hành Thông báo số 22/TB-TA ngày 06 tháng 6 năm 2023 (bút lục số 18), nội dung chính là yêu cầu bà K phản hồi lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến về nội dung văn bản giải trình của bà N và quyền được nghe lại đoạn ghi âm. Tuy nhiên bà K vẫn không có mặt theo thông báo của Tòa án và không gửi văn bản phản hồi đối với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định bà K không phản đối đối với những tình tiết, chứng cứ do bà N đưa ra, do đó nên đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, buộc bà K phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 10.000.000 đồng.

[4] Về tiền lãi, do nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí, yêu cầu của bà N được chấp nhận nên bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tương ứng 5% của 10.000.000 đồng. Bà N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó.

[6] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Trần Thị K phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Trần Thị K phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011305 ngày 03/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Trần Thị K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hà Văn Quen	**Hà Vũ Bằng**	**Nguyễn Hữu Tài**